

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐƠN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020

I. Bảng cân đối kế toán

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	Tăng/giảm so với 2019	
				Số tiền	Tỷ lệ %
	TÀI SẢN NGẮN HẠN				
I	HẠN	<u>285.533.889.535</u>	<u>295.079.001.217</u>	<u>(9.545.111.682)</u>	<u>(3,23)</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	70.404.716.146	59.166.017.289	11.238.698.857	19,00
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	207.137.735.584	221.308.394.577	(14.170.658.993)	(6,40)
3	Hàng tồn kho	7.602.725.105	14.209.911.952	(6.607.186.847)	(46,50)
4	Tài sản ngắn hạn khác	388.712.700	394.677.399	(5.964.699)	(1,51)
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	<u>1.389.356.805.342</u>	<u>1.513.380.876.516</u>	<u>(124.024.071.174)</u>	<u>(8,20)</u>
1	Các khoản phải thu dài hạn	53.500.000	53.500.000	-	
2	Tài sản cố định	1.303.288.094.126	1.425.816.193.298	(122.528.099.172)	(8,59)
	- Tài sản cố định hữu hình	1.299.700.152.153	1.422.213.175.893	(122.513.023.740)	(8,61)
	- Tài sản cố định vô hình	3.587.941.973	3.603.017.405	(15.075.432)	(0,42)
3	Tài sản dở dang dài hạn	2.317.669.508	2.311.469.508	6.200.000	0,27
4	Tài sản dài hạn khác	83.697.541.708	85.199.713.710	(1.502.172.002)	(1,76)
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>1.674.890.694.877</u>	<u>1.808.459.877.733</u>	<u>(133.569.182.856)</u>	<u>(7,39)</u>
III	NỢ PHẢI TRẢ	<u>919.546.524.367</u>	<u>1.096.461.287.046</u>	<u>(176.914.762.679)</u>	<u>(16,14)</u>
1	Nợ ngắn hạn	205.604.203.103	242.987.955.782	(37.383.752.679)	(15,39)
2	Nợ dài hạn	713.942.321.264	853.473.331.264	(139.531.010.000)	(16,35)
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	<u>755.344.170.510</u>	<u>711.998.590.687</u>	<u>43.345.579.823</u>	<u>6,09</u>
1	Vốn chủ sở hữu	755.344.170.510	711.998.590.687	43.345.579.823	6,09
	- Vốn góp của chủ sở hữu	600.189.420.000	529.269.180.000	70.920.240.000	13,40
	- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	5.254.120	3.424.000	1.830.120	53,45
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	155.149.496.390	182.725.986.687	(27.576.490.297)	(15,09)
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		-		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	<u>1.674.890.694.877</u>	<u>1.808.459.877.733</u>	<u>(133.569.182.856)</u>	<u>(7,39)</u>

II. Kết quả hoạt động SXKD

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng giảm so với 2019	
			Số tiền	Tỷ lệ %
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	318.358.790.493	318.712.323.651	(353.533.158)	(0,11)
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	318.358.790.493	318.712.323.651	(353.533.158)	(0,11)
4. Giá vốn hàng bán	186.650.371.703	120.767.362.990	65.883.008.713	54,55
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	131.708.418.790	197.944.960.661	(66.236.541.871)	(33,46)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.304.066.092	780.317.326	523.748.766	67,12
7. Chi phí tài chính	42.936.368.586	59.729.257.373	(16.792.888.787)	(28,12)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	42.915.955.921	59.729.257.373	(16.813.301.452)	(28,15)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.677.232.829	15.125.065.713	(447.832.884)	(2,96)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	75.398.883.467	123.870.954.901	(48.472.071.434)	(39,13)
9. Thu nhập khác	3.347.188.996	210.909.091	3.136.279.905	1.487,03
10. Chi phí khác	2.077.305.473	174.774.194	1.902.531.279	1.088,57
11. Lợi nhuận khác	1.269.883.523	36.134.897	1.233.748.626	3.414,29
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	76.668.766.990	123.907.089.798	(47.238.322.808)	(38,12)
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	72.161.894.859	117.597.578.947	(45.435.684.088)	(38,64)
14. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu	1.275	2.510	(1.235)	(49,20)

III. Các chỉ số tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	16,32	17,05
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	83,68	82,95
2	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	60,63	54,90
-	Nguồn vốn CSH /Tổng nguồn vốn	%	39,37	45,10
-	Nợ phải trả /Vốn CSH	Lần	1,54	1,22
3	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,16	1,35
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,21	1,39
4	Hiệu quả			
-	Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu thuần	%	36,9	22,67
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	6,5	4,31
-	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	16,52	9,55
-	Tỷ suất LN từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	38,87	23,68

Số liệu báo cáo tài chính trên đây đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam kiểm toán và chấp nhận toàn phần với nội dung sau:



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
SOUTHERN AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES COMPANY LIMITED (AASCS)

Số: 70 /BCKT/TC/2021/AASCS

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc
của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUỒN ĐỒN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2020 kết thúc vào ngày 31/12/2020 kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy Điện Buồn Đồn, được lập ngày 18/01/2021, từ trang 08 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

TP. HCM, ngày 03 tháng 03 năm 2021
Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Phía Nam
P. Trưởng Ban Giám đốc



Dương Thị Quỳnh Hoa

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0424-2018-142-1

Kiểm toán viên

[Signature]

Dương Nguyên Thúy Mai

Số giấy CNĐKHN kiểm toán: 0848-2018-142-1

